

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 25

Phẩm 11: BỒ-TÁT BẢO KẾ (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Phật vẫn ở cõi báu này, an tọa nơi tòa Sư tử, phóng ra hào quang rực sáng như mặt trời, mặt trăng, tự tại như Đế Thích, công đức hiển hiện như Tu-di, nhập pháp giới sâu xa như biển cả, diễn giảng chánh pháp cho đại chúng. Pháp ấy trước, giữa sau đều thiện, nghĩa lý chân chánh, đủ hạnh thanh tịnh. Phật giảng pháp ấn thanh tịnh cho các Bồ-tát để các vị tu tập.

Lúc này, cách chín vạn hai ngàn cõi Phật về phía Đông có cõi tên Thiện hoa, Đức Phật cõi ấy hiệu Tịnh Trụ, là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Tịnh Trụ giảng pháp Độ sinh. Bồ-tát Bảo Kế và tám ngàn Bồ-tát của cõi Thiện hoa đến cõi Ta-bà dâng lọng báu lên Phật (*lọng ấy che khắp cả một ngàn cõi nước*) và cúng dường Phật với các loại hương hoa, lại nói kệ tán thán Phật:

*Tất cả trời người ai gặp Phật
Sẽ được thành tựu công đức lớn
Như Lai từng chịu vô lượng khổ
Siêng năng tu tập đại Bồ-đề.
Xưa kia Thế Tôn siêng tu học
Bồ-đề siêu vượt các Bồ-tát
Vì muốn lợi lạc cho quần sinh
Xoay chuyển xe pháp đạo Vô thượng.
Thật khó được gặp Đức Thế Tôn
Khó được nhân duyên nghe chánh pháp
Có được thân người cũng rất khó
Đầy đủ các căn thật không dễ.
Những chúng sinh nào làm việc ác
Không chịu tu tập ba nghiệp lành*

*Nếu muốn thành tựu công đức lớn
Cần được gặp gỡ Đức Thích-ca.
Ai mong nghe, học pháp vi diệu
Thấy các Bồ-tát ở mười phương
Trọn ba mươi hai tướng đại nhân
Hãy mau đến đây cõi báu này.
Ngày nay không trông các căn lành
Về sau không thể đạt Niết-bàn
Chúng sinh muốn được thọ thân người
Mau mau đến cõi Ta-bà đây.
Muốn trừ khổ não ba đường ác
Thọ hưởng diệu lạc của trời người
Thành tựu pháp lạc không gì sánh
Mau mau đến cõi Ta-bà này.
Như Lai hiện ban vị cam lồ
Diệt trừ phiền não cho chúng sinh
Như Lai thương xót chủ vua pháp lớn
Đang giảng thuyết về cảnh giới mầu.*

Tiếng kệ của Bồ-tát vang khắp tam thiên đại thiên cõi nước. Nghe kệ ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Thế Tôn! Tiếng kệ ấy vang từ đâu.

Phật nói:

–Xá-lợi-phất! Cách đây chín vạn hai ngàn cõi Phật về phương Đông có cõi nước tên Thiện hoa, Đức Phật hiệu là Tịnh Trụ. Bồ-tát Bảo Kế và tám ngàn Bồ-tát của cõi ấy định đến đây. Đó là tiếng kệ của họ. Tiếng kệ vang ấy khắp tam thiên đại thiên cõi nước, khuyên chúng sinh làm lành.

Lúc đó Bồ-tát Bảo Kế, tám ngàn Bồ-tát và vô số trời người đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni lạy Phật, thưa:

–Thế Tôn! Đức Phật Tịnh Trụ cõi Thiện hoa có lời thăm hỏi Như Lai. Như Lai đi lại có an ổn không, đại chúng có thích nghe pháp không? Thế Tôn! Chúng con đến đây để nghe pháp ấn hạnh thanh tịnh của Bồ-tát. Ngưỡng mong Như Lai thương xót chúng con phân biệt giảng nói pháp để các Bồ-tát nghe học, trừ tất cả tập khí phiền não, tu hạnh Bồ-tát, hiểu tâm tánh của chúng sinh, tu tập các hạnh của Bồ-

tát, đạt hạnh hiểu về trí tuệ, biết nghiệp phiền não, tu các pháp của Bồ-tát, quán sát rõ về tội lỗi, thân tự tại gặp được chư Phật.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Hãy lắng nghe, Như Lai sẽ giảng nói một phần nhỏ về hạnh thanh tịnh.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có bốn hạnh: Ba-la-mật, Trợ Bồ-đề, thần thông, điều phục chúng sinh. Hạnh Ba-la-mật là phương tiện nguyện, hạnh trợ Bồ-đề là phương tiện tu đạo, hạnh thần thông là phương tiện điều tâm, là phương tiện kiên định tâm Bồ-đề.

Thiện nam! Thế nào là hạnh Thí ba-la-mật? Là hạnh thanh tịnh, trừ tâm si, tu tâm Xả, bố thí tất cả, Bồ-tát bố thí như vậy đạt được bốn Tâm vô lượng không phân biệt: Không phân biệt chúng sinh, không phân biệt pháp, không phân biệt tâm, không phân biệt nguyện. Không phân biệt chúng sinh là không chấp cho người này, không cho người kia, cho người này nhiều cho kẻ kia ít, cho người này cái tốt, cho người kia cái xấu, cung kính người này, khinh thị người kia, cho người này tất cả, cho người kia một ít, người này giữ giới, người kia phá giới, người này là ruộng phước, người này đạt báo tốt, kẻ kia chịu quả xấu, người này chánh kiến, kẻ kia chấp tà, người này hành chánh hạnh, kẻ kia tà hạnh.

Thiện nam! Bồ-tát đủ tâm như thế gọi là tâm không phân biệt, không kiêu mạn, không trên dưới, không chướng ngại là tâm bình đẳng, tâm chân chánh, thí giới bình đẳng, Từ bi bình đẳng, không phân biệt tựa hư không. Đó là không phân biệt chúng sinh. Bồ-tát không phân biệt giảng cho người thọ học, không giảng cho người không học, cung cấp vật dụng cho người học pháp, không học thì không cho, không cho kẻ phàm phu, cúng dường bậc Hiền thánh. Đó là không phân biệt pháp. Bồ-tát quán tâm chúng sinh bình đẳng, bố thí không mong đền ân, không tham vật bên trong bên ngoài, không bố thí để cầu danh, bố thí không vì quả, ban cho vật mình yêu thích nhưng không hối hận, bố thí để độ chúng sinh. Đó là không phân biệt tâm. Bồ-tát bố thí không mong đạt thân Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân, Ma, Trưởng giả, đại thần không vì quyền thế, quyến thuộc, sở hữu tốt, Thanh văn, Bích-chi-phật, kể cả quả Bồ-đề vô thượng. Đó là không phân biệt nguyện.

Thiện nam! Khi Đại Bồ-tát bố thí đủ bốn tâm đó thì trừ được tám tà chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, thường, đoan, có, không và bốn công đức, Phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, công đức còn tập khí. Bồ-tát này không quán bốn tướng: Thường, Lạc, Ngã, Tịnh; làm

thanh tịnh bốn pháp: Thân, khẩu, ý, nguyện; trừ ba sự trở ngại: Quả báo, Thanh văn, hối hận; đoạn ba sự lo sợ: Kiêu mạn, thương mạn, nghiệp ma; đủ bốn ấn: Nội không, ngoại không, chúng sinh không; Bồ-đề không; trọn bốn pháp tinh tấn: Độ thoát chúng sinh, bảo hộ pháp Phật, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, làm thanh tịnh cõi Phật; vẹn bốn niệm: Tâm Bồ-đề, gặp Phật, Từ bi, trừ phiền não; thanh tịnh ba pháp: Thân mình, thân người, Bồ-đề; tịnh bốn trí: Giới (cảnh giới), chúng sinh, nguyện, trợ Bồ-đề. Thiện nam! Bồ-tát hành các pháp ấy sẽ làm thanh tịnh Thí ba-la-mật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh Giới ba-la-mật? Thiện nam! Bồ-tát thương yêu tất cả chúng sinh, vượt trên lòng thù của Thanh văn, Duyên giác, trừ nghiệp ma, điều phục chúng sinh, hành trì trọn vẹn vô lượng công đức, không buông lung. Đó là một pháp thanh tịnh Giới ba-la-mật. Lại có hai: Không khởi tâm ác đối với chúng sinh, điều phục chúng sinh hướng đạo Bồ-đề. Lại có ba: Tịnh thân, trừ tất cả nghiệp ác của thân, thanh tịnh khẩu, trừ mọi nghiệp của khẩu; thanh tịnh ý, trừ mọi tà chấp tham, sân, si. Lại có bốn: Khuyên chúng sinh giữ giới; khuyên chúng sinh hành viên mãn tịnh giới; điều phục kẻ hủy giới; tôn trọng, cúng dường ca ngợi người giữ giới. Lại có năm: Không kiêu mạn dù đã giữ giới; không khinh khi người hủy giới; không ganh ghét người giữ giới; không cầu pháp Thanh văn. Lại có sáu: Niệm Phật vì vượt giới; niệm Pháp tâm không hối hận khi vượt giới; niệm Tăng vì đủ giới của Như Lai; niệm Giới không cầu quả hữu lậu; niệm thí, ban cho tất cả, niệm Thiên mong trọn vẹn pháp lành. Lại có bảy: Vững tin pháp Phật, siêng năng tu tập để đạt pháp Phật; đủ trí để biết tất cả pháp Phật, có thể giảng lại pháp đã nghe, cúng dường sư trưởng, Hòa thượng, cha mẹ, sợ nghiệp ác hiện tại và vị lai; đủ tâm hổ thẹn. Lại có tám: Không mê hoặc mọi người vì lợi vật; không khoe việc mình; không vui khi được cúng dường, luôn biết đủ; hành hạnh Phật, thích pháp lành, hành pháp Đầu-đà, không tiếc thân mạng, thích vắng lặng không làm việc thế gian; thích pháp, chán ghét ba cõi; chuyên tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng. Lại có chín: Trừ chín tâm ác; niệm tịnh; niệm tâm; tăng trưởng pháp lành; thích tịch tĩnh; trừ phiền não; trang nghiêm Xa-ma-tha; siêng năng tu tập; không đối chúng sinh. Lại có mười: Tịnh ba nghiệp của thân; tịnh bốn nghiệp của khẩu; tịnh ba nghiệp của ý; không ganh ghét; không đua nịnh; chí tâm niệm giới; siêng năng để giữ giới; nói lời êm dịu điều phục chúng sinh; thọ thân

để độ sinh; không khinh bậc có đức là ruộng phước thế gian.

Thiện nam! Bồ-tát hành giới Ba-la-mật có hai hạnh thanh tịnh: đủ tâm tướng, trang nghiêm, không chấp các pháp. Lại có hai: Luôn nguyện tâm Bồ-đề; không quán tướng giới hương Bồ-đề.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật? Thiện nam! Dù bị mạ nhục Đại Bồ-tát vẫn không trả thù, là thanh tịnh nghiệp khẩu; không trả thù khi bị đánh, là thanh tịnh nghiệp thân; không trả thù kẻ độc ác với mình; là thanh tịnh nghiệp ý. Thiện nam! Bồ-tát không trả thù khi bị ma nhục là để bảo hộ chúng sinh, bảo hộ đời sau dù bị chặt đứt tay chân vẫn không sân, bảo hộ Bồ-đề không giận khi thấy kẻ cầu học, khởi tâm Từ vì bốn Nhiếp pháp, tăng trưởng đạo Bồ-đề, trừ tâm than, đoạn nghiệp ma.

Thiện nam! Đại Bồ-tát niệm Phật, hành hạnh nhẫn, chịu mọi khổ não, để đạt thân Phật. Thiện nam! Đại Bồ-tát hành nhẫn để trọn vẹn mười Lực, hoặc mong đủ biện tài, gầm tiếng sư tử, hoặc để biết rõ ba đời, đạt thân lực đại Từ bi, chứng Nhất thiết trí. Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ hai lực sẽ thành tựu hạnh nhẫn: Trí lực, sức tu tập Bồ-tát không chấp pháp nên hành nhẫn. Thiện nam! Bồ-tát hành nhẫn quán trong các pháp không có chúng sinh, tánh của các pháp là giải thoát, quán các pháp không có nhẫn, sân, không chấp các pháp là hành nhẫn.

Thiện nam! Bồ-tát có hai nhẫn: Quán như Pháp thân, quán như pháp giới. Đại Bồ-tát đủ hai nhẫn này là thanh tịnh Nhẫn ba-la-mật? Bồ-tát tu tập không ngừng nghỉ, không hối hận, không chán pháp lành, thích tu sáu pháp Ba-la-mật khác, thường trang nghiêm pháp lành, bảo hộ, giảng thuyết chánh pháp, siêng năng độ sinh, vượt pháp Thanh văn, Bích-chi-phật, bảo hộ pháp Phật không hối hận khi hành hạnh khổ, không mất căn lành, học rộng không mệt mỏi, đi lại độ sinh. Đó là tinh tấn. Thế nào là tịnh? Quán thân như ảnh, khẩu không có ngôn ngữ, tâm vốn thanh tịnh quán các pháp diệt bằng trí tận, trang nghiêm ba pháp tinh tấn: Thể, giác, phân biệt. Lại có ba pháp không chấp: Mắt, sắc, thức (pháp cũng vậy). Đó là tinh tấn không chấp không bỏ: Không chấp bố thí, không bỏ xan tham, không chấp giữ giới, không bỏ hủy giới, không chấp nhẫn, không bỏ sân, không chấp tinh tấn, không bỏ lười biếng, không chấp thiên định, không bỏ tán loạn, không chấp trí tuệ, không bỏ ngu si, không chấp pháp lành, không bỏ pháp ác, không chấp đạo Phật, không bỏ Nhị thừa. Từ hai hạnh tinh tấn này sẽ hành trì trọn vẹn pháp Phật.

Lại có hai pháp là trong, ngoài.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh Thiền ba-la-mật? Bồ-tát quán các pháp thiền, nhập định, không tham chấp sắc thọ tướng hành thức, không chấp mắt ý, không chấp sắc pháp, không chấp đất, nước, gió, lửa, không, không chấp mặt trăng, mặt trời, Đế Thích, Phạm thiên, Tự tại thiên; không chấp cõi Dục, Sắc, Vô sắc, kia, đây, không quán thân, tâm, không chấp trên dưới, bốn thủ, thường, đoạn, có, không, không phải đoạn hết lậu hoặc, không nhập định, không đạt quả Sa-môn, không rốt ráo, không chân không, là “không” điều phục, là vô tướng điều phục, không phải vô tướng thật, là vô nguyện điều phục, không phải là vô nguyện thật. Bồ-tát thành tựu các hạnh rộng lặng đại Từ, đại Bi. Nghĩa là không quán Bồ thí, giữ Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Thiền, Trí, Từ, Bi, Hỷ, Xả, bốn Đế, Trí tuệ, Thệ nguyện, Trang nghiêm, Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, Giải thoát, Hổ thẹn, Tam-muội, Thần thông, trí Vô ngại, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Phật, không nhiễm pháp Nhị thừa, đoạn tập khí, đủ vô lượng trí thần thông, làm nơi nương tựa của chúng sinh, vượt bốn dòng sinh tử, trừ mọi sự ràng buộc, thanh tịnh tánh pháp. Đó là tịch tĩnh tánh, không phải tịch tĩnh hưởng pháp, hoặc hưởng pháp bỏ tánh, siêng năng điều phục pháp, không điều phục tánh, nghe pháp không nghe tánh, diệt tịch tĩnh, điều hòa sự nóng đốt. Đó là tất cả hành rộng lặng.

Thiện nam! Ví như chúng sinh trong tam thiên đại thiên cõi nước đều biết vẽ, người biết về nền, người tô điểm, người biết vẽ thân, không biết vẽ tay chân; người biết vẽ tay chân, không biết vẽ mặt. Một hôm, nhà vua đưa cho họ một tấm vải, bảo: Tất cả những ai biết vẽ đều đến đây để vẽ chân dung ta. Nghe thế, tất cả đều đến, tùy khả năng của mình mà vẽ. Một họa sĩ vì bận việc nên không đến. Vẽ xong, mọi người đem dâng lên vua.

Thiện nam! Có thể nói bức họa ấy là do nhiều người vẽ không?

–Không, thưa Thế Tôn!

–Thiện nam! Ta chưa nói hết ý. Thiện nam! Vì một người không đến nên không thể nói là của tất cả nhóm cùng làm, cũng không thể nói là bức họa đã hoàn tất. Người hành pháp Phật cũng thế, nếu chưa thành tựu một hạnh nào đó thì chưa hành trọn vẹn pháp Phật. Vì thế phải đầy đủ các hạnh mới gọi là thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Lúc nêu giảng pháp này, có sáu vạn Bồ-tát đạt trọn vẹn “Không” trong tất cả hạnh.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát hành thanh tịnh Bát-nhã ba-la-mật? Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ mười hai tuệ: Biết hết quá khứ, biết hết vị lai; biết rõ hiện tại; biết cùng tột về hữu vi, biết rõ về vô vi; biết nghiệp của các đời; biết rõ pháp xuất thế; đủ biện tài vô ngại; biết thật tánh không ngại; biết thế đế không ngại; biết rõ Đệ nhất nghĩa đế; biết căn tánh lợi, độn của chúng sinh. Đó là tuệ. Phá những gì khó phá, quán những gì khó quán, hiểu những gì khó hiểu, như kim cang không hư hoại. Đó là trí tuệ xuất thế, là tuệ rất rốt ráo. Hiểu rõ tâm chúng sinh, khó hành, khó nhập, khó thấy, khó tu, là chánh kiến, trừ các chấp và tập khí, biết rõ tâm chúng sinh, không tham chấp pháp, nghĩa, sáng suốt, rộng lớn, không tranh chấp, biết rõ thời tiết, bảo hộ chánh pháp, giác ngộ chân thật đầy đủ, trừ dơ uế, không bị chê trách, hành mọi hạnh nhưng không chấp, đoạn hạnh thế gian nhưng lại làm tất cả, lia cảnh giới nhưng không rời cõi Phật, bỏ mọi hạnh nhưng không bỏ hạnh độ sinh, hạnh lành, bỏ tâm chúng sinh nhưng biết rõ tâm mọi loài, bỏ hạnh thế gian nhưng hiểu rõ pháp thế gian, bỏ thân nhưng nhập tâm chúng sinh. Đó là tuệ. Trí tuệ này rất khó đạt, nếu không đủ căn lành thì không thể có, không tu pháp lành thường xuyên thì không đạt, an tọa nơi cõi Bồ-đề mới thành tựu, thật biết về tánh pháp, được chư Phật bảo hộ, đạt giải thoát, biết pháp, ban vị cam lồ. Đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Thiện nam! Trí tuệ đó hiểu rõ tất cả duyên, tướng, tâm, hạnh của chúng sinh. Trí tuệ đó có hai pháp tịch tĩnh: Biết tướng ngại, biết tướng không ngại. Lại có hai: Biết không giác, biết không quán. Với trí tuệ đó Bồ-tát biết rõ căn tánh của chúng sinh, tâm chúng sinh, các pháp, phiền não. Bồ-tát tuy vào các cõi nhưng luôn ở cõi Phật, quán thấy cõi nước nơi mười phương, trừ các triền cái, trọn vẹn pháp Phật, không học không lia các pháp, không hoại không thành một pháp. Đại Bồ-tát thành tựu trí tuệ này làm mọi điều công đức, đọc tụng, giảng thuyết pháp Phật, trọn vẹn phước đức, thành tựu pháp lành.

Lúc giảng pháp này, có hai vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, tám ngàn Bồ-tát đạt Nhẫn vô sinh, năm trăm Tỳ-kheo đoạn hoặc, tỏ ngộ, một ngàn trời, người đạt quả Tu-đà-hoàn.

Khi ấy, tất cả trời người đều thưa:

–Thế Tôn! Người nào tin kinh này sẽ được Phật bảo hộ, hưởng gì là người thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường.

Phật nói:

–Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hành thanh tịnh hạnh Bồ-đề? Thiện nam! Đại Bồ-tát quán thân có hai hạnh: Tịnh, bất tịnh. Bất tịnh:

Quán thân toàn là do nhớp, hôi thối, vô thường, không dừng, đối gạt phàm phu. Đại Bồ-tát tự nghĩ: Từ thân bất tịnh này ta đạt thân Phật thanh tịnh, Pháp thân, công đức thanh tịnh, thân được chúng sinh thích nhìn.

Thiện nam! Đại Bồ-tát quán thân, thanh tịnh hai hạnh: vô thường, thường. Bồ-tát quán thân vô thường, nhất định phải chết, không tạo nghiệp ác vì thân, tu tập ba pháp kiên cố: Thân, mạng, tài vật. Quán như thế nên làm mọi việc cho chúng sinh, trừ các lỗi của ba nghiệp. Bồ-tát quán thân vô thường đạt vô lượng công đức. Thế nào là thường? Đại Bồ-tát quán vô thường nên được thân thường, công đức, không đoạn Tam bảo.

Thiện nam! Thường là không cùng tận, là vô vi, là pháp hành của trí Nhất thiết, là Không, Vô tướng, Vô nguyện, là hư không. Đại Bồ-tát quán tất cả pháp như hư không, là hạnh thường của Bồ-tát. Thiện nam! Bồ-tát quán thân niệm xứ, quán sát thân của chúng sinh đều là thân Phật, thân pháp. Thân mình cũng thế. Đó là Bồ-tát quán thân vô lậu, mọi công đức có được đều là vô lậu hoặc, hồi hướng tất cả về trí Nhất thiết chủng, không khởi lậu hoặc (*lậu chính là ba lậu: Dục, hữu, vô minh*). Bồ-tát biết rõ lậu hoặc nhưng vì độ sinh nên vào cõi Dục, song Bồ-tát không nhiễm dục cõi nơi Sắc, Vô sắc cũng vậy. Vô vô minh lậu Bồ-tát đã nhổ tận gốc rễ. Vì sao? Vì không vô minh nên không thấy lậu hoặc. Bồ-tát quán thân nên không chấp ngã và sở hữu của ngã, không kiêu mạn, không tham cầu tài vật, không tranh chấp, tịch tĩnh, nhẫn, không thấy trên dưới, an trụ đúng pháp, không tạo tác, không làm lành dữ, gần bạn tốt, gặp Thiện tri thức, nghe chánh pháp, không hưởng về pháp hữu lậu, vượt cảnh giới lậu hoặc, nhập thiền định, không giác quán pháp, không tạo tác, không biến hóa, bình đẳng với tất cả pháp, đạt Nhất thiết trí.

Thiện nam! Bồ-tát lại quán về thọ niệm xứ, khởi tâm Từ bi với kẻ chấp thọ, bảo chúng biết pháp lạc viên mãn, khởi tâm Bi, lúc thọ không khổ không vui Bồ-tát đoạn tâm si, khởi tâm Xả. Vì thế, Bồ-tát không tham khi thọ vui, không giận khi chịu khổ, không si khi không khổ vui. Bồ-tát quán tất cả các thọ là vô thường, khổ, vô ngã. Thấy người hưởng vui là nghĩ đến khổ, biết khổ đau như ung nhọt, không khổ không vui, không phải là vắng lặng. Quán vui là vô thường, khổ là trống không, không khổ không vui là vô ngã. Quán như vậy Bồ-tát thấy thọ là không thọ, thấy tất cả thọ là hữu vi, sinh diệt, tiêu tan, không dừng, không

thấy ngã, không thấy người nhận. Đó là phương tiện trí tuệ của Bồ-tát. Do đó Bồ-tát biết thọ là vô thường, là sinh diệt, quán tất cả pháp là không, không: Thọ, người thọ, tạo tác, người tạo tác, do duyên sinh diệt nên không chấp giữ, không giác quán, biết các pháp duyên sinh đều rỗng lặng, thành tựu thọ niệm xứ, tịch tĩnh thân tâm, biết rõ các hành trọn Nhất thiết trí.

Thế nào là Bồ-tát tu tâm niệm xứ? Đại Bồ-tát trụ tâm Bồ-đề, quán tâm tánh không nhập từ bên trong, không nhập từ bên ngoài, không thấy tâm trong ấm, giới, nhập. Bồ-tát tự nghĩ: Tâm này khác hay không khác. Nếu khác thì trong một lúc sẽ có hai tâm. Nếu không thì không nên quán tự tâm, ví như đầu ngón tay không tự đung được, tâm cũng thế. Quán như vậy, Bồ-tát thấy tâm không dừng, vô thường, luôn biến đổi, không có nơi duyên, không do duyên sinh, không do duyên diệt, không phải thường, đoạn, trong, ngoài, có, không, biết, tâm vắng lặng, không ngại pháp.

Thiện nam! Đại Bồ-tát quán tâm không phải sắc, không thể thấy, không thể giác quán. Tâm, số tâm, hạnh tâm, tâm câu pháp, tâm câu Bồ-đề, tất cả pháp lành đều như vậy. Bồ-tát quán tâm như khỉ vượn, vẽ trong nước, sương buổi sớm, vua ông, mẹ cá, sông, sóng năng, vọng tưởng, biến đổi không dừng, tham các cõi, luôn sinh diệt. Bồ-tát giữ tâm, khiến trụ một nơi, không động chuyển, không lậu hoặc, không sai lầm, không tán loạn, đó là Xa-ma-tha. Bồ-tát quán như thế là thành tựu tâm niệm xứ, biết cảnh giới tâm, biết pháp giới của tâm, biết tướng chân thật của tâm, biết như huyễn, biết pháp, biết tánh của tâm, biết sự diệt tận của tâm, không chấp, không ngại, biết rõ tâm tánh của chúng sinh nên tùy thuận thuyết giảng. Tự biết tánh tâm, tướng tâm, sự vắng lặng của tâm nơi mình và chúng sinh. Bồ-tát quán tâm mình, tâm chúng sinh đều bình đẳng, không dao động trong pháp giới.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu pháp niệm xứ? Đại Bồ-tát quán pháp sinh diệt, không có ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, không sinh diệt có không. Đó là tánh pháp. Nếu tìm thì nói có pháp, không tìm thì không có pháp, pháp thiện ác đều do duyên sinh diệt. Bồ-tát quán ba hạnh: Thiện; ác, bất động, tự nghĩ mình cần làm việc lành, là tu mười pháp lành, thanh tịnh nghiệp thân, cầu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật, không bị người hại; thanh tịnh khẩu nghiệp, nói lời người thích nghe; thanh tịnh ý nghiệp, bình đẳng với tất cả chúng sinh, luôn sống trong định, thanh tịnh bốn Trí vô ngại, tịnh tâm Từ, đem lại pháp lạc cho chúng sinh, tịnh tâm bị chịu khổ thay chúng sinh suốt

vô số kiếp mà không hối hận, thanh tịnh mười Lực biết căn tánh lợi độn của chúng sinh, thanh tịnh bốn pháp Vô úy biết rõ chướng hoặc, không chướng hoặc của chúng sinh, thanh tịnh mười tám pháp bất không, biết rõ ba đời không chướng ngại, thanh tịnh pháp Phật, điều phục chúng sinh. Bồ-tát quán như thế, không chán pháp lành và công đức, làm lành, bỏ ác, trừ phiền não, hiểu rõ hạnh không động, tự tại, không tham, tùy thuận thọ sinh, không thọ sinh bằng nghiệp, vào cõi Dục độ sinh.

Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ phương tiện khéo léo, quán pháp niệm xứ, tu tập trang nghiêm pháp Bồ-đề, trừ hoặc, chướng ngại Bồ-đề, không chấp đoạn thường, hành trong trung đạo. Trung đạo có hai thứ pháp: Niệm bất thiện vô minh. Người hành trung đạo không buông lung theo hai pháp đó. Lại có hai pháp: Hành, thức. Lại có hai pháp: Danh sắc, lục nhập. Lại có hai pháp: Xúc, thọ. Lại có hai pháp: Ái, thủ. Lại có hai pháp: Hữu, sinh. Lại có hai pháp: Già, chết. Người hành trung đạo không buông lung theo các pháp đó. Trung đạo ấy, trí tuệ thế gian không thể thấy, nói, hiển thị vì nó không có hình tướng, không có sắc, nơi chốn, lấy, bỏ. Nó vốn tịch tĩnh, thanh tịnh.

Thiện nam! Trung đạo đó mắt không thể thấy, tiếp xúc, không có nơi chốn, là khéo xuất thế, không thể nói, không nhiều ít.

Thiện nam! Ngã, vô ngã là hai bên, không phân biệt không phải thường, đoạn, mạng, sĩ phu, tướng, phi tướng, giác, phi giác, thật, hư, đây, kia, có, không, hữu vi, vô vi, hành, phi hành, sinh tử, Niết-bàn là trung đạo.

Thiện nam! Đại Bồ-tát quán pháp niệm pháp, không phân biệt pháp giới, chúng sinh giới. Cả hai cảnh giới đó là cõi hư không. Tất cả các pháp đều thuộc về pháp giới. Pháp giới chính là cảnh giới của chúng sinh. Cõi chúng sinh không phân biệt. Đó là quán sát tất cả pháp. Thấy tất cả cảnh giới đều thuộc pháp giới. Tuy hiểu rõ nhưng không chấp trước nên không phân biệt. Đại Bồ-tát không dùng mắt thường, mắt trời, mắt tuệ quán pháp niệm xứ. Vì sao? Vì ba mắt không có hình tướng. Vì thế dùng mắt pháp để quán pháp. Tuy hiểu nhưng không chấp, không mắt pháp giới. Đó là trí Phật. Biết rõ trí pháp sâu xa nhưng không vướng mắc nơi trí tuệ. Đó là Bồ-tát tu pháp niệm xứ.

Thiện nam! Vì sao Đại Bồ-tát tu bốn Niệm xứ? Vì đoạn trừ bốn sự điên đảo. Tu thân niệm xứ đoạn chấp tịnh; tu thọ niệm xứ đoạn chấp ngã. Lại trừ bốn cách ăn, tu thân niệm xứ đoạn toàn thực (*ăn bằng thức ăn cụ thể*) tu thọ niệm xứ đoạn xúc thực (*ăn bằng sự cảm nhận tiếp xúc*)

tu tâm niệm xứ đoạn thực xúc (*ăn bằng thức*); tu pháp niệm xứ đoạn tư thực (*ăn bằng suy niệm*). Lại đoạn bốn trụ xứ của thức, tu thân niệm xứ đoạn trụ sắc; tu thọ niệm xứ đoạn trụ thọ; tu tâm niệm xứ đoạn trụ tưởng; tu pháp niệm xứ đoạn trụ hành. Lại trừ năm ấm, tu thân niệm xứ trừ sắc ấm, tu thọ niệm xứ trừ thọ ấm; tu pháp niệm xứ đoạn tưởng, hành ấm. Đó là Bồ-tát hành thanh tịnh bốn Niệm xứ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu bốn Chánh cần? Đại Bồ-tát luôn thích tu tập tất cả pháp lành, siêng năng không để pháp ác chưa sinh được sinh khởi, siêng năng đoạn trừ pháp ác đã sinh, siêng năng làm cho pháp lành chưa sinh được sinh. Pháp lành đã sinh được trụ không mất.

Thiện nam! Bồ-tát tu tập hạnh lành trong vô số kiếp nên tánh lành, không cần dùng phương tiện mà pháp ác vẫn không sinh. Đại Bồ-tát tự tại trong bốn Chánh cần là đạt được sự hòa hợp của tâm, số tâm, đại Từ bi.

Lúc này, Bồ-tát tuân tự tu bốn Như ý túc: Dục, tâm, tấn, tuệ, chuyên tâm niệm Bồ-đề là dục, tu đại Bi nên tâm nhẹ nhàng là tâm; trừ pháp ác là tấn; đạt phương tiện là tuệ.

Đại Bồ-tát tu bốn Như ý túc đạt bốn sự tự tại:

1. Thọ mạng tự tại, tuy yếu mạng nhưng lại được sống lâu vì điều phục chúng sinh, sống lâu để giảng pháp, hoặc được sống lâu nhưng hiện chết yếu. Bồ-tát sinh ở cõi nào (trời, người) đều tự tại với thọ mạng của mình.

2. Thân tự tại tùy tâm hiện thân sắc, hiện oai nghi để độ sinh. Bồ-tát tự tại hiện thân lớn nhỏ như chúng sinh.

3. Pháp tự tại, biết tất cả pháp xuất thế, hiện mọi việc thế gian nhưng không thoái chuyển hạnh xuất thế, biết rõ mười hai pháp nhân duyên, đạt trí vô ngại, thuyết giảng các pháp cho chúng sinh. Chúng sinh nghe pháp Bồ-tát đều phát tâm Bồ-đề vô thượng.

4. Nguyên tự tại nhập bốn biển về một biển, không đến đi, không chuyển động, không thay đổi, biến tất cả các ngọn núi Tu-di trong tam thiên đại thiên cõi nước thành một ngọn nhưng không đến đi đổi dời. Không trở ngại cho các cõi của Tứ Thiên vương và cõi trời Tam thập tam. Bồ-tát muốn biến tam thiên đại thiên cõi nước thành vàng, bạc, bảy báu, chiêm-đàn, trầm thủy, anh lạc, hư không, nước, lửa đều được toại nguyện.

Thiện nam! Bồ-tát đạt bốn Như ý túc là thấy được chư Phật mười

phương, cùng đến đi dừng nghỉ với chư Phật. Với Phạm thiên, Đế Thích, Tứ Thiên vương, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già cũng vậy. Thế nào là làm nghiêm tịnh bốn Như ý túc? Thiện nam! Bồ-tát cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, sư trưởng, bậc có đức, hỏi chào khi thấy chúng sinh, nhu thuận, nói năng êm dịu, bình đẳng với chúng sinh, đủ các tâm lành, chánh, cung kính, hổ thẹn, trừ tham, sân, si, không dối gạt, không keo kiệt, giúp người thành tựu sự nghiệp, giúp kẻ thế cô, làm đường, bắc cầu, tạo thuyền, bè dùng thân gánh vác, ban cho mọi vật cần dùng, không nói lỗi người, không bêu xấu người, trừ tội đùng pháp, không khởi phiền não, ban cho vật quý, tâm không hối hận, nguyện hồi hướng cho chúng sinh, khuyên chúng sinh bằng lòng tin pháp lành, không tiếc thân mạng, ít muốn, biết đủ, không cầu lợi dưỡng, thường niệm pháp xuất gia, khuyên chúng sinh xuất gia, nhớ nghĩ Thiện tri thức, bình đẳng với kẻ oán người thân, cho phương tiện cho người đi lại, cho giường nệm cho người đói thiếu, cứu kẻ lo sợ, xem chúng sinh như cha mẹ, không khinh người hủ giới, ban cho kẻ nghèo, cho thuốc người bệnh, không tự khoe, không đoạn Tam bảo, nghĩ về pháp vô vi, trừ mọi việc ác và việc thế gian, không nhiễm pháp thế gian, không mất tâm niệm Bồ-đề. Đó là làm nghiêm tịnh bốn Như ý túc.

